

Số: **1043**/2018/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày **29** tháng **10** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 210, khoản 3 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các **Điều 51, 55, 57** Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **952/2018/TLST-HNGĐ** ngày **04 tháng 10 năm 2018** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thụy Minh T**, sinh năm 1993. Địa chỉ: XX (số cũ: XX1) Đường số YY, Phường A, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Trương Hoàng V**, sinh năm 1987. Địa chỉ: XX (số cũ: XX1) Đường số YY, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số **75/2016** ngày **17/5/2016** do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Trương Hoàng V và bà Nguyễn Thụy Minh T là vợ chồng hợp pháp. Ông V và bà T nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Hoàng V và bà Nguyễn Thụy Minh T; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do ông Trương Hoàng V và bà Nguyễn Thụy Minh T phải chịu.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Hoàng V và bà Nguyễn Thụy Minh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trương Hoàng V và bà Nguyễn Thụy Minh T khai không có.

Về tài sản chung: Ông Trương Hoàng V và bà Nguyễn Thụy Minh T khai không có.

Về nợ chung: Ông Trương Hoàng V và bà Nguyễn Thụy Minh T khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Trương Hoàng V và bà Nguyễn Thụy Minh T tự nguyện nộp, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2018/0037106 ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND Phường 10, quận Tân Bình, TP.HCM;
(GCNKH số 75/2016 ngày 17/5/2016)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí

